

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Quản lý đê điều**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 58/2014/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý đê điều tại tờ trình số 01/TTr-ĐĐ ngày 19/12/2014;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng:

Vụ Quản lý đê điều là tổ chức thuộc Tổng cục Thủy lợi, có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng quản lý nhà nước về lĩnh vực đê điều thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đê điều; đề án, dự án theo phân công của Tổng cục trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển dài hạn, năm năm, trung hạn, hàng năm; các chương trình, dự án, đề án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành đê điều theo phân công của Tổng cục trưởng;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

d) Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đê điều trong phạm vi cả nước theo quy định;

đ) Chấp thuận việc cấp giấy phép các hoạt động liên quan tới đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và việc xây dựng, cải tạo các công trình liên quan đến đê điều theo quy định của pháp luật;

e) Thoả thuận các dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; cập nhật thông tin về sạt lở bờ sông, bờ biển theo sự phân công của Tổng cục trưởng;

g) Về việc hộ đê và huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để cứu hộ đê điều theo quy định; tổng hợp, theo dõi việc sử dụng vật tư dự trữ phục vụ công tác hộ đê; quy định về phân cấp đê, tải trọng cho phép và việc cấp phép đối với xe cơ giới đi trên đê; cấp biển xe kiểm tra đê, xe được phép đi trên đê;

h) Thẩm định các dự án đầu tư sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng; thỏa thuận đối với các dự án đê điều, không phân biệt nguồn vốn;

i) Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm đê điều xung yếu của các địa phương và xây dựng phương án hộ đê;

k) Phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều sau khi được thông báo kế hoạch vốn, trên cơ sở đánh giá hiện trạng đê điều và đề nghị của các địa phương;

l) Chủ trương và giải pháp xử lý sự cố đột xuất, cấp bách về đê điều;

m) Về việc xây dựng, đề xuất kế hoạch, quản lý theo phân công của Tổng cục việc thực hiện các dự án điều tra cơ bản đê điều, dự án quy hoạch đê điều, thẩm định thiết kế quy hoạch về đê điều.

2. Chủ trì, phối hợp tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành đê điều theo phân công của Tổng cục trưởng.

3. Phối hợp, tham gia về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ tuyến sông có đê.

4. Đề xuất chủ trương đầu tư các dự án xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, kiên cố hoá đê điều.

5. Chủ trì thẩm tra, thẩm định và trình duyệt kế hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu... các dự án đầu tư xây dựng, tu bổ, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, kiên cố hoá đê điều; quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, bảo vệ công trình đê điều.

6. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê về quản lý cơ sở dữ liệu về đê điều.

7. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về đê điều; hướng dẫn trình tự, thủ tục lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đê điều.

9. Thực hiện kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện các dự án tu bổ, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, kiên cố hóa đê điều ở các địa phương.

10. Chủ trì, tổ chức thẩm tra, kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với công trình đê điều, theo quy định.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý đê chuyên trách.

12. Phối hợp thẩm định quyết toán dự án đầu tư tu bổ đê điều, kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều và các dự án theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Phối hợp giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân, đề xuất kiểm tra, kiến nghị xử lý các vi phạm đề điều theo quy định của pháp luật.

14. Đề xuất nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành đề điều.

15. Phối hợp, thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công, phân cấp của Tổng cục trưởng.

16. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Thủy lợi; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong thực thi công vụ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

I. Lãnh đạo Vụ:

a) Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật;

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Vụ; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức của Vụ thực hiện theo chế độ chuyên viên, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về công việc được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Quản lý đề điều, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng để b/c;
- Các Thứ trưởng để b/c;
- Tổng cục trưởng, các Phó Tổng cục trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Tổng cục;
- Lưu VT.



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng